

Số: 15/BC-DNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được ban hành tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM (HUFLIT) báo cáo tình hình thực hiện Quy chế trong năm học 2022 - 2023 theo các biểu mẫu đính kèm như sau:

1. Công khai cam kết chất lượng đào tạo;
2. Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế;
3. Công khai thông tin cơ sở vật chất;
4. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hưu;
5. Công khai tài chính.

Trân trọng./.

Noi nhận:

- Như trên;
- Các PHT;
- Lưu: VT.



TS. Nguyễn Anh Tuấn



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tiến sĩ	Trình độ đào tạo			
			Thạc sĩ	Chính quy	Đại học	Văn bằng 2 chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		<ul style="list-style-type: none"> Tốt nghiệp đại học đúng ngành với ngành dự tuyển, nếu là ngành gần hoặc ngành khác thì phải hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức theo quy định trong thông báo tuyển sinh của Trường trước khi dự thi tuyển. Nếu văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ GD và ĐT công nhận. Thí sinh tốt nghiệp với văn bằng loại trung bình khá trở xuống phải có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực ngành đăng ký thi như quy định trong thông báo tuyển sinh. 		<p>Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy chế Tuyển sinh ĐH hệ chính quy hiện hành được đăng ký xét tuyển vào ĐH hệ chính quy</p>	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		<p>Mục tiêu các ngành:</p> <p>https://pga.huflit.edu.vn/muc-tieu-dao-tao-cntt</p> <p>https://pga.huflit.edu.vn/muc-tieu-dao-tao-qlkd</p> <p>Chuẩn đầu ra của các ngành:</p> <p>https://pga.huflit.edu.vn/chuan-dau-vao-qlkd</p> <p>https://pga.huflit.edu.vn/chuan-dau-ra-cntt</p>			



	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm 20% học phí toàn khóa đối với cán bộ, chuyên viên, giảng viên, giang viên cơ hưu của Trường khi đã tốt nghiệp thạc sĩ theo chương trình đào tạo tại Trường. - Giảm 20% học phí toàn khóa đối với con của cán bộ, chuyên viên, giảng viên cơ hưu của Trường khi đã tốt nghiệp thạc sĩ theo chương trình đào tạo tại Trường. - Giảm 7% học phí toàn khóa đối với cựu sinh viên của Trường; nhóm 5 người trở lên đăng ký cùng lúc hoặc cùng đơn vị công tác; đối với người học là người nước ngoài, khoản giảm này được chia đều và khấu trừ trực tiếp vào học phí 2 học phần đầu tiên. - Các khoản ưu đãi trên đây không áp dụng cùng lúc với những chính sách học bổng và ưu đãi khác của Trường. - Nếu người học thuộc diện được hưởng nhiều ưu đãi cùng lúc thì sẽ chỉ được hưởng ở mức ưu đãi cao nhất. 	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>https://pga.hufflit.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao.</p>	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Có khả năng phát triển nghiên cứu ở trình độ Tiến sĩ.</p> <p>https://portal.hufflit.edu.vn/News/Type/1020</p>	



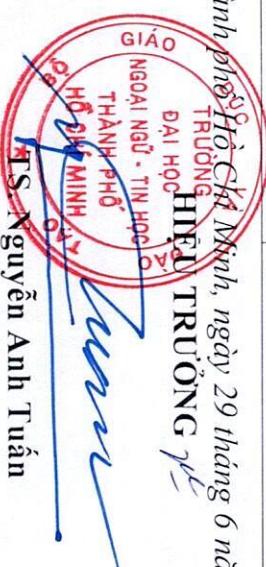
<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, thạc sĩ ngành CNTT có khả năng đảm nhận nhiệm vụ: làm việc tại doanh nghiệp (CTO, CIO, CEO, Senior Engineer, Project Manager, Team Leader...); nghiên cứu tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển; có khả năng xây dựng kế hoạch, lập dự án, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án công nghệ thông tin trong cơ quan, doanh nghiệp; đảm nhiệm tốt công tác nghiên cứu, phản biện tại các bộ phận nghiên cứu và phát triển; giảng dạy tại các trường đại học chuyên ngành CNTT. - Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành QTKD có khả năng quản trị, tư vấn, tuyển dụng nguồn nhân lực tại các loại hình doanh nghiệp và các cơ quan hoặc các tổ chức trong và ngoài nước; Quản lý, đào tạo, huấn luyện, duy trì và phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp, hoặc các cơ quan, tổ chức khác nhau; Tổ chức và điều hành công việc hành chính văn phòng trong doanh nghiệp; Quản trị tiền lương và các chế độ, chính sách cho người lao động. - Tốt nghiệp đại học đúng ngành với ngành dự tuyển, nếu là ngành gần hoặc ngành khác thì phải hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức theo quy định trong thông báo tuyển sinh của Trường trước khi dự thi tuyển. • Nếu văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ GD và ĐT công nhận. • Thí sinh tốt nghiệp với văn bằng loại trung bình khá trở xuống phải có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực ngành đăng ký dự thi như quy định trong thông báo tuyển sinh. - Lý lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. - Có đủ sức khỏe để học tập. 	<p>Vị trí làm sau khi tốt nghiệp</p>	<p>https://portal.huflit.edu.vn/News /Type/1020</p>
--	--------------------------------------	---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HIỆU TRƯỞNG

TS

Nguyễn Anh Tuấn





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2022 - 2023

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số			11.739					
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II								
3	Khối ngành III	0	27	3.552					
4	Khối ngành IV								
5	Khối ngành V	0	20	1.806					
6	Khối ngành VI								
7	Khối ngành VII			6.381					

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	516	0,2%	4,7%	44%	91.34%
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	200	0%	8,5%	44%	80.47%
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	1.471	0,3%	15,2%	57,3%	84.49%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao) / tổng số SVTN được khảo sát)* 100



C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

- Chương trình đào tạo sau đại học, các học phần trong chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần được công bố trên website tại địa chỉ: <https://pga.huflit.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao>

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
-----	--	--------------	--

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

Luận văn thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin được công bố trên website tại địa chỉ:

<https://pga.huflit.edu.vn/luan-van-thac-si-cntt?nganh=mit>

Luận văn thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh được công bố trên website tại địa chỉ:

<https://pga.huflit.edu.vn/luan-van-thac-si-qtkd?nganh=mba>

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	DH	Tìm hiểu một số kỹ thuật phân đoạn ảnh ngữ nghĩa	Hồ Văn Nguyên	ThS. Tôn Quang Toại	
2	DH	Xác định các đối tượng trong đêm thông qua ảnh nhiệt	Triệu Hoàng Phúc Nguyễn Gia Quyên	ThS. Tôn Quang Toại	
3	DH	Sử dụng Graph Neural Networks cho phân lớp văn bản	Đỗ Thị Xuân Mai	TS. Trần Khải Thiện	
4	DH	Tìm hiểu và cài đặt hệ sinh thái Hadoop	Phan Thanh Vinh	TS. Nguyễn Thành Trung	
5	DH	Nghiên cứu và xây dựng Backtesting Framework	Võ Văn Hoàng Tuân	ThS. Bùi Thị Thanh Tú	
6	DH	Nghiên cứu và xây dựng ứng dụng Call Spam Blocker	Trần Nguyễn Vĩnh Hoàng Đỗ Phạm Nguyên	ThS. Bùi Thị Thanh Tú	
7	DH	Phân tích kỹ thuật mới trong malware Mustang Panda	Nguyễn Thiên Phúc	ThS. Phạm Đình Thắng	
8	DH	Xây dựng và triển khai giải pháp tích hợp Office 365 vào hệ thống Active Directory On- Premise có hỗ trợ Fault Tolerance để quản lý tài nguyên doanh nghiệp	Trịnh Thanh Thiên	ThS. Đỗ Phi Hung	
9	DH	Ứng dụng Cloud MQTT trong việc giám sát các thiết bị IoT trong Smart Home	La Quốc Đạt	ThS. Cao Tiên Thành	



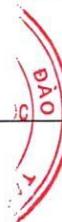
STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
10	ĐH	Nghiên cứu và ứng dụng hệ thống Honey Drive vào lĩnh vực điều tra sự cố an ninh mạng	Ngô Hoàng Anh Nguyễn Minh Thành	ThS. Cao Tiên Thành	
11	ĐH	Nhận diện cảm xúc khuôn mặt ứng dụng học sâu kết hợp phương pháp chú ý	Trần Minh Hải	ThS. Trần Nguyễn Quỳnh Trâm	
12	ĐH	Phát hiện ung thư não sử dụng học sâu	Võ Thành Hoàng Sơn	ThS. Trần Nguyễn Quỳnh Trâm	
13	ĐH	Bảo mật dữ liệu doanh nghiệp trên server Windows	Nguyễn Thanh Quân Đương Thanh Hưng	ThS. Đinh Xuân Lâm	
14	ĐH	Tìm hiểu thư viện OpenCV, EmguCV ứng dụng Xây dựng hệ thống quản lý bãi giữ xe	Vũ Phương An Lê Trương Thảo Uyên	ThS. Đặng Thị Kim Giao	
15	ĐH	Tìm hiểu công nghệ và ứng dụng Blockchain quản lý xác thực chứng chỉ sinh viên	Phạm Ngọc Phú Trần Thanh Long	ThS. Lý Đoàn Duy Khánh	
16	ĐH	Factors influencing the quality in cuisine service in Hội An ancient town	Nguyễn Thị Hậu	ThS. Đinh Thị Trà Nhi	
17	ĐH	Analyzing factors affecting tourists' satisfaction towards spiritual destinations in Vũng Tàu City	Phạm Nhật Huy	ThS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc	
18	ĐH	Research of corporate social responsibility of travel enterprises in Phú Quốc city	Nguyễn Quang Mai Huyền	ThS. Mã Xuân Vinh	
19	ĐH	Eco-tourism in Cù Lao: Current situation and orientation for development	Đặng Minh Khôi	ThS. Trần Quang Minh	
20	ĐH	Current situation and development solutions for eco-tourism of Hòn Mun Marine protected area in Nha Trang city, Khánh Hòa province	Trần Thu Thắm	ThS. Nguyễn Công Trường	
21	ĐH	Analyzing factors influencing tourism products of Thanh Tiên traditional handicraft paper flower village in Thừa Thiên Huế province	Trần Thị Ái Vân	ThS. Mã Xuân Vinh	
22	ĐH	An analysis of cultural tourism of Chăm people and its development orientation in Phan Rang - Tháp Chàm city	Võ Hoàng Yến	ThS. Nguyễn Công Trường	



STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
23	ĐH	An analysis of factors influencing HUFLIT students starting to work in the hospitality industry after graduation	Trần Ngọc Diệu	ThS. Giang Thị Hoàng Anh	
24	ĐH	Út Trinh homestay in Vĩnh Long province: current situation and suggestions for improving guest satisfaction	Châu Anh Huy	ThS. Đỗ Diệu Linh	
25	ĐH	Quán dựng ngữ trong tiếng Nhật	Châu Thành Tâm	ThS. Phan Minh Thuấn	
26	ĐH	Tìm hiểu về thế hệ MZ và những tác động xã hội ảnh hưởng đến thế hệ MZ ở Hàn Quốc (liên hệ với Việt Nam)	Huỳnh Linh Đan	ThS. Trần Nguyễn Mỹ Hoàn	
27	ĐH	Sổ tay từ vựng Konglish thông dụng	Nguyễn Thị Anh Thơ	ThS. Trần Nguyễn Mỹ Hoàn	
28	ĐH	Hình tượng Hồ trong văn hóa Hàn Quốc và Việt Nam	Hồ Thị Yến Khoa	ThS. Đinh Lan Hương	
29	ĐH	Nghiên cứu về sự thích nghi của sinh viên khi bước vào môi trường Đại học (Đối tượng nghiên cứu là sinh viên năm nhất Khoa Đông Phương - Trường HUFLIT)	Lương Thị Ngọc Sáng	TS. Phan Hoàng Tri Thức	
30	ĐH	Kế toán chi phí, doanh thu và BCKQHDKD tại Công ty Cổ phần Xếp dỡ và Dịch vụ Cảng Sài Gòn	Lê Hồng Phương Nghi	ThS. Võ Dinh Phụng	
31	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công Ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Gecko	Bùi Thị Thúy Như	ThS. Vũ Thị Diệp Chi	
32	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công ty Cổ Phần Anh Thy	Lê Thị Kim Phụng	ThS. Phan Minh Đạt	
33	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH HOÀ HẢO	Trần Thị Bích Như	TS. Lý Phát Cường	
34	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh Công Ty TNHH MTV Thảo Sao Mai	Dinh Ngọc Trúc Linh	ThS. Phan Minh Đạt	
35	ĐH	Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh tại Công Ty TNHH TM và DV King Group	Bùi Thị Huỳnh Như	TS. Lý Phát Cường	

VĂNG
NG
OC
TIN
PHỐ
MINH



STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
36	ĐH	Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH UWC Việt Nam	Hà Kim Liên	ThS. Vũ Thị Diệp Chi	
37	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Diệu Khang	Nguyễn Thị Thùy Linh	TS. Lý Phát Cường	
38	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Thương mại Kỹ Thuật Sao Sáng	Huỳnh Nguyễn Hiền Vy	ThS. Lê Bá Khôi	
39	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Tân Quốc	Võ Phương Thảo	TS. Nguyễn Thị Tuyết Như	
40	ĐH	Kế toán vốn bàng tiền tại Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Expertis	Nguyễn Thị Hồng Tâm	TS. Nguyễn Thanh Sơn	
41	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH NCL Việt Nam	Nguyễn Thị Hồng Loan	ThS. Võ Đình Phụng	
42	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Nông Hội	Trần Thị Ngọc Trinh	TS. Nguyễn Thị Tuyết Như	
43	ĐH	Kế toán phải thu của khách hàng tại Công ty bảo hiểm BSH TP.HCM	Nguyễn Trần Khiêm	ThS. Lê Bá Khôi	
44	ĐH	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CN Tiên Cường	Trần Lê Thanh Thuỷ	ThS. Võ Đình Phụng	
45	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Tuyền Content-no T.S Việt Nam	Nguyễn Hoàng Phụng	TS. Nguyễn Thanh Sơn	
46	ĐH	Phân tích báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Dược phẩm Đức Anh	Nguyễn Nguyên	TS. Nguyễn Thanh Sơn	
47	ĐH	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty cổ phần thời trang và mỹ phẩm Duy Anh (DAFC)	Huỳnh Sỹ Trung	ThS. Trương Hoàng Hùng	
48	DH	Nâng cao hiệu quả hoạt động cấp tín dụng ngắn hạn đối với cá nhân sản xuất kinh doanh tại phòng Khách hàng cá nhân-	Trần Cao Đức Huy	Ths. Nguyễn Thị Ngọc Vân	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Ngân hàng TMCP Quân Đội chi nhánh TP.HCM			
49	ĐH	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong ngành tài chính	Nguyễn Thanh Trà Giang	Ths. Đặng Thị Thu Hằng	
50	ĐH	Phân tích các yếu tố quyết định hành vi, tâm lý, nhân khẩu học của việc ra quyết định tài chính của các nhà đầu tư hộ gia đình	Nguyễn Tân Hiệp	TS. Dương Thế Duy	
51	ĐH	Phân tích những yếu tố ảnh hưởng tới ý định sử dụng dịch vụ Fintech: Nghiên cứu thực nghiệm tại TP.HCM	Hoàng Triều Vỹ	TS. Dương Thế Duy	
52	ĐH	Khám phá hệ thống trí tuệ nhân tạo trong ngân hàng: Dánh giá hiệu quả trải nghiệm khách hàng và tiềm năng ứng dụng	Lê Ngọc Phương Trinh	TS. Hoàng Đức Sinh	
53	ĐH	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng ngân hàng số của khách hàng cá nhân tại các Ngân hàng thương mại tại VN	Huỳnh Ngọc Mỹ Linh	TS. Hoàng Đức Sinh	
54	ĐH	Quy trình Giao dịch Ngoại hối cho Du học sinh tại Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Tây Sài Gòn hiện nay	Trần Thị Hoàng Anh	TS. Hoàng Đức Sinh	
55	ĐH	Các yếu tố ảnh hưởng đến nợ xấu của các Ngân hàng TMCP VN trong thời kỳ đại dịch Covid-19 giai đoạn 2020-2022	Nguyễn Thùy Linh	TS. Trần Minh Lam	
56	ĐH	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận sử dụng Ngân hàng số của doanh nghiệp tại NHTMCP Quân Đội	Nguyễn Thị Tường Linh	Ths. Trần Đình Long	
57	ĐH	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thanh toán quốc tế tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh 8	Lê Trúc Quỳnh	Ths. Dinh Ngọc Long	
58	ĐH	Phân tích hoạt động cho vay Khách hàng doanh nghiệp tại VietinBank chi nhánh 8	Trần Văn Tiến	Ths. Dinh Ngọc Long	
59	ĐH	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tính mạng, sức khoẻ	Lê Thị Mỹ Phụng	ThS. Lê Thị Minh Nguyệt	
60	ĐH	Kinh doanh mô hình Condotel theo pháp luật Việt Nam	Nguyễn Thanh Tú	TS. Phạm Hoàng Linh	
61	ĐH	Quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động nhượng quyền thương mại - thực trạng và kiến nghị hoàn thiện	Tô Vĩnh Khoa	ThS. Nguyễn Thị Thanh	



STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
62	ĐH	Pháp luật về cạnh tranh đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ viễn thông	Trần Võ Tuý Dân	TS. Nguyễn Ngọc Anh Đào	
63	ĐH	Pháp luật quốc tế về quyền của lao động di trú và thực tiễn ở Việt Nam	Đặng Sông Thương	TS. Bùi Kim Hiếu	
64	ĐH	Xử lý vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán	Phạm Thị Quỳnh Anh	ThS. Phạm Đình Bảo	
65	ĐH	Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử theo quy định của pháp luật Việt Nam	Đặng Lư Gia Linh	TS. Bùi Kim Hiếu	
66	ĐH	Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh theo pháp luật quốc tế và những đề xuất cho Việt Nam	Ng. Ngọc Thanh Ngân	ThS. Ngô Kim Hoàng Nguyên	
67	ĐH	Pháp luật về hoạt động tín dụng tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK) – phòng giao dịch Tân Quý	Phạm Ngọc Thanh Ngân	ThS. Phạm Thị Thu	
68	ĐH	Hợp đồng mua bán hàng hoá vô hiệu do giả tạo theo pháp luật	Nguyễn Thị Hồng Lam	ThS. Nguyễn Hoàng Phương Thảo	
69	ĐH	Xử lý tài sản trong các biện pháp bảo đảm theo pháp luật dân sự Việt Nam	Nguyễn Thị Trúc Vi	ThS. Huỳnh Nữ Khuê Các	
70	ĐH	Pháp luật về doanh nghiệp nhà nước và giải pháp khắc phục	Nguyễn Ngọc Quỳnh	ThS. Lê Việt Kỳ	
71	ĐH	Pháp luật về hạn chế rủi ro trong hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại trong điều kiện hiện nay	Nguyễn Thị Kim Vẹn	ThS. Phạm Thị Thu	
72	ĐH	Tính pháp lý của tiền ảo (virtual currency) và vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước đối với tiền ảo	Phan Hoàng Minh Anh	ThS. Lưu Phương Nhật Thuỷ	
73	ĐH	Quyền tác giả và trí tuệ nhân tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Đinh Nguyễn Tiên Phát	ThS. Cao Tuấn Nghĩa	
74	ĐH	Góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật Việt Nam	Phan Thị Thu Thủy	ThS. Văn Diệu Thor	
75	DH	Pháp luật lao động Việt Nam về giải quyết tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động	Phạm Võ Hữu Tuấn	TS.Bùi Kim Hiếu	



STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
76	ĐH	Vấn đề sử dụng và bảo mật thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử	Lương Quốc Việt	ThS. Phạm Thị Diệu Hiên	
77	ĐH	Bảo hộ bí mật kinh doanh theo quy định pháp luật Việt Nam	Lê Thị Thanh Huyền	TS. Nguyễn Ngọc Anh Đào	
78	ĐH	Pháp luật và thực tiễn về dịch vụ cung ứng đảm bảo an ninh hàng không tại các cảng hàng không Việt Nam	Bùi Lê Thảo Nhi	ThS. Phạm Thị Diệu Hiên	
79	ĐH	Quản lý chất thải nguy hại theo pháp luật môi trường Việt Nam	Cao Ngọc Thanh Tâm	ThS. Trần Linh Huân	
80	ĐH	Giao kết hợp đồng trong trường hợp ứng dụng Smart Contract - Hợp đồng thông minh theo pháp luật Việt Nam	Hồ Đặng Thiên Thanh	ThS Nguyễn Hoàng Thái Hy	
81	DH	Pháp luật về huỷ phán quyết trọng tài trong trường hợp thoả thuận trọng tài vô hiệu	Lê Phương Tuyết	ThS. Huỳnh Quang Thuận	
82	DH	Hiệu lực của hợp đồng tự động giao kết trên sàn giao dịch tài sản mã hóa do lỗi phần mềm – Kinh nghiệm cho Việt Nam từ thực tiễn giải quyết tranh chấp ở Tòa án Singapore	Hồ Xuân Tiến	ThS. Nguyễn Hoàng Thái Hy	
83	ĐH	Pháp luật Việt Nam về bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá	Nguyễn Phúc Băng Tâm	TS. Nguyễn Ngọc Anh Đào	
84	ĐH	Điều khoản hoàn cảnh thay đổi cơ cơ bản trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - Kinh nghiệm áp dụng cho thương nhân Việt Nam	Nguyễn Kiều Duyên	ThS. Nguyễn Phượng An	
85	DH	Sự hỗ trợ của Toà án đối với hoạt động giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại tại VN	Vũ Đức Hải	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	
86	DH	Pháp luật về tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán	Cao Thị Mỹ Dung	ThS. Dương Minh Truyền	
87	ĐH	Nguyên tắc đối xử công bằng và thỏa đáng (FET) trong pháp luật đầu tư quốc tế	Nguyễn Linh Thanh Trà	ThS. Nguyễn Phượng An	
88	DH	Bảo hộ quyền tác giả theo pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên số đối với sự phát triển của Trí tuệ nhân tạo	Trần Ngọc Giàu	ThS. Ngô Kim Hoàng Nguyên	
89	ĐH	Quy định về bảo vệ người lao động trong mua bán sáp nhập	Bùi Thị Yên Nhi	TS. Phạm Hoàng Linh	



STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		doanh nghiệp			
90	DH	Exploiting the Microsoft Teams application in teaching English reading skills for EFL seniors at HUFLIT	Nguyễn Ngọc Khà Di	ThS. Trần Ngọc Hà	
91	DH	The Application of the Think - Pair - Share technique to improve speaking ability for High school students	Nguyễn Thị Mỹ Nguyên	ThS. Vũ Thanh Thùy	
92	DH	The importance of applying games in teaching English vocabulary to high school students in Ho Chi Minh city	Nguyễn Minh Huy	ThS. Mai Thị Mỹ Hạnh	
93	DH	The Effectiveness of a Game-based Learning Task in English Grammar Lessons for Students in the Eleventh Grade at Bui Thi Xuan High School.	Nguyễn Xuân Trúc	ThS. Diệp Minh Châu	
94	DH	A study of Effective Techniques of Teaching English Vocabulary to Grade 11 of Bui Thi Xuan High School in Ho Chi Minh City	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	ThS. Lê Thy Phương Thảo	
95	DH	How to give oral corrective feedback effectively to boost motivation of freshman English majors at HUFLIT?	Lê Quang Huy	ThS. Nguyễn Thượng Trí	
96	DH	Research on Student Motivation for English Communication in The Classroom at Suong Nguyet Anh Middle & High School	Đồng Thị Thanh Mai	ThS. Bùi Thị Thu Ngân	
97	DH	How to Motivate High School Students in Learning English	Nguyễn Phúc	ThS. Nguyễn Lê Uyên	
98	DH	Factors influence students' distraction in English lessons at the tenth grade of Nguyen Khuyen high school	Lý Thanh Ngân	ThS. Đoàn Ngọc Diệp	
99	DH	The Impacts Of Teamwork Skills For HUFLIT's ELS Major Sophomores	Trần Minh Phú	ThS. Nguyễn Thị Bạch Yến	
100	DH	The Effectiveness of E-Learning on HUFLIT seniors	Nguyễn Cát Phương	ThS. Vưu Tiên Vĩ	
101	DH	Learner Autonomy in The Application of Teaching-Learning on Moodle at HUFLIT's Faculty of Foreign	Nguyễn Thanh Hồng Nhung	ThS. Châu Thị Lệ Yến	



STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Languages.			
102	ĐH	The Investigation into The Efficacy of Self-study Strategies of English Basic Skills among HUFLIT's EFL Majors	Mai Thanh Duy	ThS. Lê Thị Thu Hường	
103	ĐH	Demotivating Factors in English Speaking Lessons of Freshmen English Majors at HUFLIT and practical Solutions	Nguyễn Hoàng Giao Thủy	ThS. Trần Thị Trúc Duyên	
104	ĐH	The extent of using body language in presentation and its effects on students' success in Public Speaking	Võ Anh Đào	ThS. Nguyễn Hoàng Vương Anh	
105	ĐH	Elements Affecting Reflex Capacity in Interpretation among Interpretation and Translation Majors at HUFLIT	Nguyễn Trần Như Ý	ThS. Võ Thị Thiên Ân	
106	ĐH	Soft Skills - The necessary preparation for the undergraduates	Trần Bảo Ánh Thư	ThS. Võ Lê Hồng Phúc	
107	ĐH	An empirical investigation into non-English major students: The obstacles and useful tactics when preparing for the TOEIC test	Huỳnh Kim Nhã Quyên	ThS. Huỳnh Phước Hải	ĐÁO
108	ĐH	中国常用的量词的用法研究 (Nghiên cứu cách sử dụng một số lượng từ thông dụng trong tiếng Trung)	Nguyễn Ngọc Vân Anh	ThS. Lê Thị Hồng Nga	
109	ĐH	中越中秋节的异同点 (Điểm tương đồng và khác biệt của Tết Trung thu ở Trung Quốc và Việt Nam)	Võ Thanh Trâm	ThS. Huỳnh Thị Chiêu Uyên	
110	ĐH	Adoption of AI Technology in Recruitment Process: A Case Study of Bosch Vietnam	Cao Minh Tiến	ThS. Phan Thị Công Minh	
111	ĐH	Customer loyalty and brand value co-creation in financial application platforms: The integration of Gamification Theory and Uses and Gratification Theory	Trần Thị Tuyết Nhi	ThS. Nguyễn Thành Luân	
112	ĐH	Evaluation of Factors Influencing Reverse Logistics Implementation: A Case Study	Trần Thị Cẩm Quỳnh	ThS. Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu	

100%
Dove

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		of Bosch Vietnam			
113	DH	Intention to accept Smart Contracts based on Blockchain Technology in Vietnamese Businesses	Võ Thị Hồng Nhung	ThS. Châu Thế Hữu	
114	DH	What role does AI-chatbot perform in the F&B industry? Perspective from loyalty and value co-creation. Integrated PLS-SEM and ANN techniques.	Lê Huyền Trân	ThS. Đặng Quan Trí	
115	DH	Application of Value Chain Analysis to enhance export capacity of Vietnamese durian exporters to China's market and in competition with Thai exporters.	Cao Thị Xuân Thùy	ThS. Nguyễn Hoàng Long	
116	DH	Vietnam's anti-corruption policy since 2020	Nguyễn Văn Hoàng Huy	TS. Phạm Thị Yên	
117	DH	The analysis of blockchain technology adoption in social media: A case study of facebook in Vietnam	Nguyễn Giao Sơn	ThS. Trần Mỹ Hải Lộc	
118	DH	The effects of internal communication Practices on employee productivity; a survey of the views of employees of a little bit company	Lê Nguyễn Thanh Thùy	ThS. Trần Tuấn Anh	

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
-----	-----------------------------	----------	------------------	----------------------	-----------------

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo SV cấp Khoa: "Công dân thời đại số: làm chủ kỹ năng - hăng say sáng tạo	Tháng 12/2022	Khoa Quản trị Kinh doanh	
2	Hội thảo cấp Khoa: "Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp"	Tháng 12/2022	Khoa Luật	
3	Hội thảo khoa học Việt - Hàn 2023 cấp trường: "Việt Nam - Hàn Quốc: 30 năm hợp tác, phát triển"	Tháng 02/2023	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông	



4	Hội thảo GV cấp Khoa: "Chuyển đổi số: cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm ứng dụng trong Phương pháp dạy học kết hợp	Tháng 3/2023	Khoa Ngoại ngữ	
5	Hội thảo GV cấp Khoa: "Khai thác lợi thế cạnh tranh để phát triển du lịch bền vững của Việt Nam giai đoạn 2023-2030"	Tháng 5/2023	Khoa Du lịch - Khách sạn	
6	Hội thảo SV cấp Khoa: "Học tập, nghiên cứu văn hóa, ngôn ngữ Nhật Bản, Hàn Quốc trong bối cảnh hiện nay"	Tháng 5/2023	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông	
7	Hội thảo GV cấp Khoa: "Văn hóa doanh nghiệp và vai trò lãnh đạo"	Tháng 5/2023	Khoa Quản trị Kinh doanh	
8	Hội thảo SV cấp Khoa: "Chuyển đổi số: Khó khăn và giải pháp dành cho SV trong học tập và nghiên cứu"	Tháng 5/2023	Khoa Ngoại ngữ	
9	Hội thảo GV cấp Khoa: "Chương trình đào tạo Khoa Ngoại ngữ nhìn từ góc độ của các bên liên quan"	Tháng 5/2023	Khoa Ngoại ngữ	
10	Hội thảo GV cấp Khoa: "IFRS và những nội dung cần điều chỉnh trong chương trình đào tạo của Khoa Kinh tế - Tài chính"	Tháng 6/2023	Khoa Kinh tế - Tài chính	
11	Hội thảo GV cấp Khoa: "Giải pháp Công nghệ thông tin trong Đào tạo và Ứng dụng công nghiệp Lần 4"	Tháng 6/2023	Khoa Công nghệ Thông tin	

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Mối quan hệ giữa vốn xã hội, chia sẻ tri thức và khả năng đổi mới: Trường hợp nhân viên khối văn phòng tại TP.HCM	TS. Dương Thế Duy		2022-2023	40	
2	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc nộp hồ sơ ứng tuyển của sinh viên năm cuối Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh qua các kênh tuyển dụng trực tuyến và kiến nghị, đề xuất cho Website HUFLIT Job Hub	ThS. Đỗ Đức Anh		2022-2023	40	



3	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến chất lượng giảng dạy ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh	ThS. Lý Phát Cường		2022-2023	40	
4	Phân tích giá tiền điện tử dựa trên mô hình hồi qui tuyến tính	PGS.TS. Trần Mạnh Hà		2022-2023	40	
5	Phát triển thuật toán khai thác mẫu hữu ích cao từ dữ liệu luồng	TS. Trần Minh Thái		2022-2023	40	
6	Vai trò của ngoại giao số trong việc xây dựng thương hiệu quốc gia: Kinh nghiệm và kiến nghị cho Việt Nam	ThS. Thái Hoàng Hạnh Nguyên		2022-2023	40	
7	Ngoại giao công chúng của Việt Nam: từ truyền thông đến hiện tại	NCS-ThS. Trương Thị Lê Hồng		2022-2023	40	
8	Dánh giá việc thực thi trách nhiệm xã hội của các điểm đến du lịch tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	ThS. Mã Xuân Vinh		2022-2023	40	
9	Phân tích thực trạng phát triển du lịch MICE tại TP. Hồ Chí Minh	TS. Phạm Thị Thu Nga		2022-2023	40	
10	Khảo sát những động từ cận nghĩa trong phạm vi HSK cấp độ 5	SV Võ Thị Huỳnh Như		2022-2023	10	
11	Khảo sát cụm từ bốn âm tiết trong giáo trình tiếng Trung thương mại	SV Trần Hiếu Kỳ		2022-2023	10	
12	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ fintech trong cho vay ngang hàng	SV Nguyễn Thị Thu Hiền		2022-2023	10	
13	Phát hiện và khoanh vùng tế bào trong ảnh hiển vi	SV Lưu Gia Khang		2022-2023	10	
14	Tổng hợp và phân loại một số cấu trúc ngữ pháp tiếng Nhật ở cấp độ N2	SV Đặng Thảo Ly		2022-2023	10	
15	Quyền lực mềm của Hàn Quốc tại Đông Nam Á trong bối cảnh đại dịch COVID-19	SV Đỗ Minh Hoàng Phúc		2022-2023	10	



K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/ Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM	08/01/2018 - 12/01/2018	Đạt yêu cầu	07/NQHĐKĐCLGD của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Đà Nẵng	Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục	27/5/2018	26/5/2023
2	Công nghệ thông tin	23/02/2022 - 26/02/2022	Đạt yêu cầu	Nghị quyết số 36/NQ-HĐKĐCLGD, của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM	Đạt tiêu chuẩn chất lượng CTDT	08/8/2022	07/8/2027
3	Ngôn ngữ Anh	23/02/2022 - 26/02/2022	Đạt yêu cầu	Nghị quyết số 38/NQ-HĐKĐCLGD, của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM	Đạt tiêu chuẩn chất lượng CTDT	08/8/2022	07/8/2027
4	Quản trị kinh doanh	23/02/2022 - 26/02/2022	Đạt yêu cầu	Nghị quyết số 37/NQ-HĐKĐCLGD, của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia TP.HCM	Đạt tiêu chuẩn chất lượng CTDT	08/8/2022	07/8/2027

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023



TS. Nguyễn Anh Tuấn

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HCM**

THÔNG BÁO

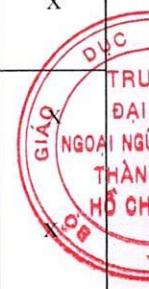
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học năm học 2022 - 2023

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	15.767,6	x		x
	Trong đó:				
	a Trụ sở chính (Sư Vạn Hạnh, P13, Q10)	3.194			x
	b Cơ sở tại Hùng Vương, P9, Quận 5	740,2	x		x
	c Cơ sở tại Cao Thắng, P12, Quận 10	320			x
	d Cơ sở tại Thất Sơn, P15, Q10	364			x
	e Cơ sở tại Trường Sơn, P2, Quận Tân Bình	322			x
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	46.878	x		
	Trong đó:				
	a Trụ sở chính tại 828 Sư Vạn Hạnh, P13, Q10	13.448			
	b Cơ sở tại 106-108 Hùng Vương, P9, Quận 5	1.478	x		
	c Cơ sở tại 302-304 Cao Thắng, P12, Quận 10	2.920			x
	d Cơ sở tại M4-M7-M8 Thất Sơn, P15, Q10	1.391			x
	e Cơ sở tại 32 Trường Sơn, P2, Quận Tân Bình	3.545			x
	f Cơ sở tại Quốc lộ 22, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn	24.096	x		

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...							
2	Phòng thực hành	39	Thực hành các môn học trên máy tính, các môn học thuộc lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, tài chính, kế toán, ngôn ngữ, luật,...	GV, SV	3.636	x		x
3	Xưởng thực tập...							
4	Nhà tập đa năng							



STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
5	Hội trường	3	Các hoạt động chung của Nhà trường và các hoạt động của SV	CB, GV, SV	2.179	x		x
6	Phòng học, giảng đường	286	Giảng dạy và học tập	GV, SV	32.125	x		x
7	Phòng học đa phương tiện	4	Giảng dạy và học tập	GV, SV	470			x
8	Thư viện	2	Tự học và nghiên cứu tài liệu	CB, GV, SV	1.934	x		x
9	Trung tâm học liệu...							
10	Phòng làm việc của giảng viên, giáo sư, phó giáo sư	29	Làm việc và phục vụ SV	CB, GV, SV	1.291	x		x

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	02
2	Số chỗ ngồi đọc	700
3	Số máy tính của thư viện	62
4	Số lượng đầu sách trong thư viện	17.701
	Số lượng đầu tạp chí trong thư viện	30
	Số lượng e-book trong thư viện	1.003
	Số lượng cơ sở dữ liệu trong thư viện	8
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	1

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	1,33m ² /SV
2	Diện tích sàn/sinh viên	3,52m ² /SV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023



TS. Nguyễn Anh Tuấn



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2022 - 2023

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Dại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	532	1	6	60	424	41					
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành I											
b	Khối ngành II											
c	Khối ngành III	158		1	22	125	10					
	Quản trị kinh doanh	49		1	3	40	5					
	Kinh doanh quốc tế	33			3	30						
	Kế toán	16			4	11	1					
	Tài chính - Ngân hàng	16			3	12	1					
	Luật kinh tế	26			3	20	3					
	Luật	3			2	1						
	Thương mại điện tử	11			2	9						
	Kiểm toán	4			2	2						
d	Khối ngành IV											
e	Khối ngành V	98		4	8	77	9					
	Công nghệ thông tin	85		4	6	66	9					
	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	13			2	11						
f	Khối ngành VI											
g	Khối ngành VII	276	1	1	30	222	22					
	Ngôn ngữ Anh	114		1	6	97	10					
	Ngôn ngữ Trung Quốc	16			3	13						
	Quản trị dịch vụ và du lịch lữ hành	20			2	16	2					
	Quản trị khách sạn	23			4	17	2					





STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Quan hệ quốc tế	38			5	30	3					
	Đông phương học	42	1		5	31	5					
	Ngôn ngữ Hàn Quốc	12			2	10						
	Quan hệ công chúng	11			3	8						

B. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	20.65
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	18.87
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	21.02

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HCM

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2022-2023	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm	31,7 trđ/SV/năm	63,5 trđ/SV/khóa
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm	33,9 trđ/SV/năm	135,9 trđ/SV/khóa
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng		405 tỷ đồng
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng		
2	Từ học phí	Tỷ đồng	33,9 trđ/SV/năm	403 tỷ đồng
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng		2 tỷ đồng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2023



TS. Nguyễn Anh Tuấn

